

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú An, ngày 06 tháng 05 năm 2024

**PHỤ LỤC BỘ CHỈ SỐ
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**

STT	Tiêu chí	Thang điểm	Đơn vị chấm	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100				
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)					Kế hoạch số 40/HK-THCSPA ngày 23 tháng 09 năm 2023 v/v dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến					Quyết định số 58/QĐ-THCSPA ngày 02 tháng 10 năm 2023 v/v dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp QC số 03/THCSPA-QC ngày 02 tháng 10 năm 2023 v/v dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp

1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	6	<i>Tối đa 6 điểm</i>	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	https://teams.microsoft.com/_#/school/teams-grid/General?ctx=teamsGrid
	Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		6 6 6	<i>Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.</i>		
STT	Tiêu chí	Thang điểm	Đơn vị chấm	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	10	- ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	https://thcsphuan-bdg.lms.vn.edu.vn
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	10	<i>Tối đa 15 điểm</i>	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên	
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường			<i>Tối đa 5 điểm</i>		

1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 6 điểm	
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	5	<20%>: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; >60%: tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học ¹		5	Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm	
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)			Tối đa 5 điểm	

¹ **Mức độ 1** (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 2** (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 3** (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

STT	Tiêu chí	Thang điểm	Đơn vị chấm	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100				
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)					QĐ số 53/QĐ-THCSPA ngày 23/09/2023 v/v thành lập bộ phận phụ trách CNTT

2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số					Kế hoạch số 50/KH-THCSPA ngày 09/10/2023 v/v ứng dụng CNTT
	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):		6	Tối đa 6 điểm		- PMIS - MISA (kế toán, CSVC) - Truong.csdl.moet.gov.vn
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường		6	Tối đa 6 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6	Tối đa 6 điểm		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		10	File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10		
2.3.	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV	70	6	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 20 điểm	
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		10	Tối đa 10 điểm	Mức độ 2: từ 20-50 điểm	
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh			Tối đa 10 điểm	Mức độ 3: trên 50 điểm	
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6	Tối đa 6 điểm		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6	Tối đa 6 điểm		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng	30	8	Tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm	Vnedu.vn, CV 142/PGD ngày 24/02/2023) CV 196/PGD ngày 13/3/2023
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12	Tối đa 12 điểm	Mức độ 2: từ 10-18 điểm	
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10	Tối đa 10 điểm	Mức độ 3: trên 18 điểm	

HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ